

Bản án số: 924/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Như Phương

2. Ông Huỳnh Phạm Dũng Phát

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 404/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2528/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1998

Địa chỉ: 100/50 đường số 3, Phường X, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 88/1/18 đường số 2, Phường B, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Như Q, sinh năm: 1999

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 545 Espanola ST SE, Albuquerque, NM 87108, USA. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2020 và trong quá trình tố tụng, ông Nguyễn Thành Đ - nguyên đơn trình bày:

Ông và bà Trần Như Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 202 ngày 19/9/2018).

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau khoảng thời gian rất ngắn do bà Quỳnh phải trở về Mỹ để làm việc, sau đó vợ chồng vẫn giữ liên lạc với nhau. Tuy nhiên, do khoảng cách địa lý quá xa, thời gian sống chung quá ít và

quan điểm sống khác nhau nên khi có xảy ra xung đột, mâu thuẫn vợ chồng không tìm được tiếng nói chung làm cho cả 02 mất lòng tin lẫn nhau.

Ông Đ cho rằng mục đích hôn nhân Ông Đ được nên yêu cầu được ly hôn với bà Quỳnh để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Đ khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị ủy thác tư pháp của Tòa án, Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ đã gửi thông báo và hồ sơ cho bà Trần Như Q đồng thời đăng tin trên cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai văn bản tố tụng tại trụ sở của Đại sứ quán để thông báo thời gian tổ chức các phiên họp hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bà Quỳnh không có mặt.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Thành Đ vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn bà Trần Như Q vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Thành Đ và bà Trần Như Q là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn có nơi cư trú tại Hoa Kỳ nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã gửi Văn bản về việc Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập tham gia tố tụng cho bị đơn bà Trần Như Q theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 26/4/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được văn bản số 85/BC-UTTP ngày 19/4/2021 của Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ thông báo về việc đã gửi hồ sơ cho đương sự đồng thời đăng tin trên cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai văn bản tố tụng tại trụ sở của Đại sứ quán từ ngày 19/3/2021; tuy nhiên, đến ngày mở phiên tòa (lần thứ I, lần thứ II) bị đơn không có mặt Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 14/12/2020, nguyên đơn ông Nguyễn Thành Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã cung cấp lời khai và xác định cụ thể yêu cầu khởi kiện nên việc nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 202 ngày 19/9/2018 của Ủy ban nhân dân V, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thành Đ và bà Trần Như Q là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Thành Đ thì bà Trần Như Q hiện sinh sống, làm việc ở Hoa Kỳ còn Ông ở Việt Nam nên vợ chồng không có thời gian ở gần nhau, sau khi kết hôn rồi trở về Mỹ bà Quỳnh không trở lại Việt Nam, hiện vợ chồng cũng không còn liên lạc với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã làm thủ tục ủy thác tư pháp đồng thời thông báo cho bà Quỳnh biết yêu cầu ly hôn của Ông Đ và ngày Tòa án sẽ đưa vụ án ra xét xử nhưng không nhận được ý kiến trả lời; điều này cho thấy bà Quỳnh không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với Ông Đ, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp. Xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa Ông Đ và bà Quỳnh không thể kéo dài, mục đích hôn nhân khÔng Đ được, nay Ông Đ có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là nguyện vọng chính đáng đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Ông Đ khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Thành Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành Đ được ly hôn với bà Trần Như Q.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thành Đ phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2019/0093029 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ không phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn Thành Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bà Trần Như Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Loan